TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1233/2017/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 05 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 1089/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 về việc: "Thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu: Bà Phạm Đình Quế C, sinh năm 1972

Địa chỉ: Đường số M, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Lê Văn T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Đường số M, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành, thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 25 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành, thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 25 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Phạm Đình Quế C, sinh năm 1972

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1969

Giấy chứng nhận kết hôn số 36 quyển số I ngày 23 tháng 7 năm 1998 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai hết hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà C có 02 con chung tên là Lê H, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1999 (Đã trưởng thành) và Lê M, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2007. Bà C

trực tiếp nuôi con con chung là Lê M, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành, thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2017.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền cấp dưỡng thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định của Bộ luật dân sự.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của ông T. Nếu ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của ông T.

Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà C và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong việc dân sự này.

Về nợ chung: Bà C và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong việc dân sự này.

Về lệ phí: Bà C và ông T phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0027268 ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS q. Gò Vấp;
- UBND x B, h L, t Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn